

Bản án số:03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 7 - 2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Nguyễn Chí Dũng

Bà Nguyễn Thị Lựu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Việt Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/7/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2025 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:24/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Th, sinh năm 1987

- Bị đơn: Anh Đoàn Thế T, sinh năm 1986

Đều ĐKKHKT: KDC A, phường H thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là: KDC A, phường Ph, thành phố Hải Phòng). Chị Th và anh T đều vắng mặt tại phiên tòa (chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 02 năm 2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tạ Thị Th trình bày: Chị và anh Đoàn Thế T kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 12 năm 2008 được đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Ph, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không tìm được Tg nói chung, nên tháng 10/2024 chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại T, H ở, mọi quan hệ vợ chồng giữa chị và anh T hoàn toàn bị cắt đứt từ đó. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn giữa đôi bên không thể hàn gắn được, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn (nay là TAND khu vực 10 - Hải Phòng) giải quyết cho chị được ly hôn anh Đoàn Thế T.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án, anh Đoàn Thế T không có mặt theo giấy triệu tập. Tòa án T hành làm việc tại gia đình anh T thì bà Nguyễn Thị Tuyết (mẹ anh T) xác định cụ thể như sau: Anh Đoàn Thế T kết hôn cùng chị Tạ Thị Th và được đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương (nay là UBND phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng) trên tinh thần tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng anh chị chung sống cùng bà tại A, H. Quá trình chung sống do bất đồng với nhau về quan điểm sống, nên anh chị thường xuyên xảy ra việc cãi vã, tranh chấp, mâu thuẫn với nhau. Cuối năm 2024, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại T, H ở, anh T vẫn ở chung cùng bà. Nay chị Th xin ly hôn, do điều kiện công việc, anh T không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, nên anh T nhất trí ly hôn và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị Th và anh T có 02 con chung là cháu Đoàn Thế Đ, sinh ngày 28/8/2009 và Đoàn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 02/4/2016. Hiện cháu Đ đang ở cùng anh T, cháu Diệp ở cùng chị Th. Nay ly hôn chị Th đề nghị xin được nuôi dưỡng cháu Diệp, anh T nuôi dưỡng cháu Đ. Nguyên vọng của cháu Đ cũng muốn ở cùng anh T và cháu Diệp có nguyện vọng được ở với chị Th. Chị Th và anh T đều không có yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Th không yêu cầu, gia đình anh T cũng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xác minh tại Ủy ban nhân dân phường H cung cấp: Chị Th và anh T kết hôn ngày 16 tháng 12 năm 2018, được đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, Kinh Môn, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn, hiện anh chị đã tự sống ly thân. Nay chị Th đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn thì địa phương đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án T hành làm việc cùng bà Lê Thị Th (mẹ chị Th), cũng trình bày và đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị Th.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Th đề nghị xét xử vắng mặt, anh T cũng vắng mặt và đều không có yêu cầu trình bày thêm. Đại diện VKSND thị xã Kinh Môn phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Đối với các đương sự cơ bản đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết, đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tạ Thị Th được ly hôn anh Đoàn Thế T. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thế Đ, sinh ngày 28/8/2009 cho anh T và giao cháu Đoàn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 02/4/2016 cho chị Tạ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của đôi bên không yêu cầu cấp dưỡng. Về chia tài sản: Đôi bên không yêu cầu, nên không

đặt ra việc giải quyết trong vụ án; Về án phí: Chị Tạ Thị Th phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của chị Tạ Thị Th đối với anh Đoàn Thế T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường H, Kinh Môn, Hải Dương (nay là phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng). Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết anh Đoàn Thế T không có mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Hải Phòng áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt chị Tạ Thị Th và anh Đoàn Thế T theo quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Th kết hôn với anh Đoàn Thế T trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị Th đề nghị xin ly hôn anh T, chủ yếu là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có Tg nói chung, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Tháng 10/2024, chị Th đã về nhà mẹ đẻ ở, mọi quan hệ vợ chồng hoàn toàn bị chấm dứt. Quá trình hòa giải chị Th giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt và cũng không có quan điểm trình bày thêm. Những điều đó, chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Tạ Thị Th được ly hôn anh Đoàn Thế T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Tạ Thị Th và anh Đoàn Thế T có 02 con chung là cháu Đoàn Thế Đ, sinh ngày 28/8/2009 và Đoàn Thị Ngọc D, sinh ngày 02/4/2016. Xét nguyện vọng nuôi dưỡng con chung của các bên phù hợp với thực tế nuôi dưỡng con chung hiện nay của chị Th và anh T, cùng phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Do vậy, cần chấp nhận giao cháu D cho chị Th và giao cháu Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo cuộc sống ổn định cho các bên là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Th, anh T không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Chị Th và gia đình anh T xác định không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị Th phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tạ Thị Th.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Tạ Thị Th và anh Đoàn Thế T.

2. Về con chung: Giao cháu Đoàn Thế Đ, sinh ngày 28/8/2009 cho anh Đoàn Thế T và giao cháu Đoàn Thị Ngọc Diệp, sinh ngày 02/4/2016 cho chị Tạ Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: không đặt ra việc giải quyết.

4. Về chia tài sản: Không đặt ra việc giải quyết.

Nếu sau này đôi bên đương sự có đơn yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Tạ Thị Th phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số:0007184 ngày 03/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kinh Môn (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 - Hải Phòng). Chị Th đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Tạ Thị Th và anh Đoàn Thế T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 10 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 10 – Hải Phòng;
- Cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn (UBND phường H, nay là phường Phạm Sư Mạnh, thành phố Hải Phòng, số 77/2008);
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ ,VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền